TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2023/HC-PT
Ngày 26/5/2023
V/v: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình L

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn H

Ông Phùng Hải H

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Th, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Tr, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 653/2022/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5319/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Quang Kh, sinh năm 1952, trú tại: Thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Vũ Minh Lượng, sinh năm 1961; trú tại: Số 55, đường Lạc Long Quân, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Chinh, sinh năm 1995; trú tại: Số 91, đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh Phương - Luật sư Chi nhánh 6, Văn phòng Luật sư Hoàng Hưng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Khoái C, tỉnh HY

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân Thắng, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hải Ngọc, chức vụ: Phó Chủ tịch. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Ngời, chức vụ: Chủ tịch. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Minh Kính, sinh năm 1963, trú tại: Thôn Hồng Quang, xã Minh Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện Ông Lê Quang Kh trình bày và yêu cầu: Nguồn gốc thửa đất số 156, tờ bản đồ 26 tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên là do năm 1976 ông Lê Quang Khoa (bố Ông Lê Quang Kh) đổi đất vườn cho Hợp tác xã (HTX) xây nhà kho và nhà trẻ, còn nhà ông Khoa canh tác hơn 1 sào thửa đất tại khu Bắc bà Dứa. Quá trình sử dụng đất gia đình ông Khang không tranh chấp với ai, gia đình cũng chưa nhận được quyết định thu hồi thửa đất nói trên. Văn bản trả lời số 1093/UBND-TNMT ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Khoái Châu, căn cứ vào báo cáo Kết luận số 01/1998 của Đoàn thanh tra liên ngành huyện Châu Giang, không công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Khang là không đúng. Từ năm 2014 đến nay, gia đình ông Khang nhiều lần làm đơn đề nghị được công nhận và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa đất trên. Tuy nhiên, UBND huyện Khoái Châu không thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông. Ông Khang đề nghị Tòa án tuyên hành vi của UBND huyện Khoái Châu không công nhận quyền sử dụng đất, không cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 26, diện tích 401,lm^2 tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên cho gia đình Ông Lê Quang Kh là hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu có quan điểm: Năm 1966, Nhà máy diêm sơ tán chuyển về mảnh đất khu vườn táo tại Đội 1, thôn Hợp Hòa, xã Tân Châu. Năm 1969, sau khi Nhà máy diêm chuyển đi, ông Lê Quang Khoa (bố ông Khang) sử dụng mảnh đất này và được tính vào diện tích đất rau của hộ ông Khoa. Đến năm 1976, do nhu cầu xây dựng nhà mẫu giáo và sân kho, nên Hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi mảnh đất khu vườn táo của hộ ông Khoa ra ngoài đồng (khu Bắc bà Dứa) và tính diện tích là 01 sào. Năm 1984 ông Khoa chết, ông Khang là người sử dụng diện tích đất này, ngoài ra ông Khang còn được thừa kế 01 mảnh đất thổ cư và 01 thửa đất ao khu vườn. Năm 1989, thực hiện Quyết định số 476/QĐ-UB ngày 22/8/1988

của UBND tỉnh Hải Hưng, ban hành một số quy định về đất ở và đất làm kinh tế gia đình, UBND xã Tân Châu và Hợp tác xã nông nghiệp thống nhất giao đất làm kinh tế gia đình cho các khẩu của hộ gia đình, thu lại đất 5% cũ trong toàn xã. Hợp tác xã nông nghiệp đã giao đất làm kinh tế gia đình cho các khẩu, định suất đất hương khói Liệt sĩ cho hộ ông Khang trong diện tích đất ở thừa của hộ gia đình ông Khang. Theo quy định của xã Tân Châu, về giao đất làm kinh tế gia đình mỗi khẩu 47m^2 và 01 suất đất hương khói Liệt sĩ là 47m^2. Tổng cộng hộ ông Khang được giao 8 khẩu và 01 suất đất hương khói Liệt sĩ là 9x47m^2= 423m^2. Diện tích 01 sào đất khu Bắc bà Dứa, HTX nông nghiệp thu, quản lý giao cho hộ ông Khang tiếp tục sản xuất, nộp sản lượng hàng năm về Hợp tác xã tính từ vụ hè năm 1989, với sản lượng 57,6kg/sào/năm. Hộ ông Khang đã nộp sản lượng theo quy định. Cuối năm 1991đến tháng 01/1992, Ban quản lý HTX thông báo thu lại, cho đấu thầu diện tích đất thổ canh thuộc khu vực Đội 1 (trong đó có diện tích 01 sào đất khu Bắc bà Dứa do ông Khang đang sử dụng). Trước khi đấu thầu, Ban quản lý HTX, BCH Đội 1 thông báo nhiều lần trên phương tiện thông tin của xã, riêng hộ ông Khang, ông Si là Đội trưởng đội sản xuất đến nhà ông Khang thông báo, nhưng hết thời hạn ông Khang không có đơn xin thầu, kết quả ông Lê Minh Kính là người trúng thầu, UBND xã Tân Châu đã nhiều lần yêu cầu ông Khang giao lại diện tích đất cho ông Kính, nhưng ông Khang không bàn giao trả lại đất. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất 03 cho thấy: Hồ sơ địa chính 299, tờ bản đồ số 4, thể hiện diện tích 01 sào khu Bắc bà Dứa nằm trong thửa đất 474, diện tích 1006m^2, loại đất mầu, do Hợp tác xã quản lý. Hồ sơ địa chính năm 1992, tờ bản đồ số 7, thửa số 161, diện tích 405m^2, loại đất vườn, chủ sử dụng ông Lê Minh Kính, không phải là Ông Lê Quang Kh. Năm 1992, ông Khang chỉ có đơn xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 141, diện tích 864m^2, loại đất thổ cư và thửa số 146, diện tích 732m^2, loại đất ao. Ngày 01/9/1993, Hội đồng cấp GCNQSDĐ đã xét duyệt: Đất ở 300m^2, đất kinh tế gia đình 432m^2, đất vườn thừa 132m^2, đất ao 732m^2, đã được UBND tỉnh Hải Hưng cấp GCNQSDĐ, ngoài ra ông Khang không có đơn xin cấp GCNQSDĐ thửa đất nào khác. Yêu cầu khởi kiện của ông Khang là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Khang. Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Khoái Châu cung cấp từ trước đến nay, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Khoái Châu, chưa nhận được bất kỳ hồ sơ nào đề nghị cấp GCNQSDĐ cho Ông Lê Quang Kh đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 26, diện tích 401m^2 tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Tân Châu cung cấp: Hiện nay một phần thửa đất số 156, tờ bản đồ số 26, diện tích 401,1m^2 tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang, xã Tân Châu do Ông Lê Quang Kh đang quản lý trái phép.

Nguồn gốc thửa đất này là của UBND xã Tân Châu quản lý, năm 1992 UBND xã Tân Châu tổ chức đấu thầu thửa đất trên, người trúng thầu là ông Lê Minh Kính, ở thôn Hồng Quang, xã Tân Châu. Sau khi trúng thầu, ông Kính đã nộp 1.400.000đồng tiền sử dụng đất theo Phiếu thu số 36 ngày 09/2/1992. Tuy nhiên, gia đình Ông Lê Quang Kh không giao đất cho gia đình ông Lê Minh Kính, mà sử dụng diện tích đất đó từ năm 1992 đến nay. Quá trình ông Khang sử dụng đã có việc tự ý xây dựng tường bao xung quanh, vì mảnh đất này không phải của ông Khang, nên UBND xã Tân Châu đã lập biên bản yêu cầu tháo dỡ công trình vi phạm tại thời điểm xây dựng ngày 21/02/2020. Nhiều lần UBND xã Tân Châu yêu cầu ông Khang trả lại đất, nhưng ông Khang không chấp hành. Việc ông Khang đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất này là không đúng.

Lời khai của ông Lê Minh Kính trình bày: Cuối năm 1991, UBND xã Tân Châu tổ chức đấu thầu 01 sào đất thổ canh khu Bắc bà Dứa tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang. Ngày 02/01/1991, ông Kính tham gia đấu thầu và trúng thầu thửa đất trên. Sau khi trúng thầu, ngày 28/01/1992, UBND xã Tân Châu yêu cầu ông Khang nộp tiền trúng thầu thửa đất trên, tại Phiếu thu số 36 ngày 09/2/1992, ông Khang đã nộp số tiền là 1.400.000đồng. Trước khi UBND xã Tân Châu tổ chức đấu thầu thì gia đình Ông Lê Quang Kh sử dụng, sau khi ông Kính trúng thầu gia đình ông Khang không bàn giao đất, tiếp tục sử dụng đồng thời đe dọa ai ra làm sẽ phải đổ máu. Từ tháng 5 năm 1995 đến năm 1999, ông Kính đã nhiều lần làm đơn đề nghị UBND xã Tân Châu giải quyết việc thầu đất, nhưng xã Tân Châu vẫn chưa giải quyết, ông Khang giao nộp cho Tòa án Hợp đồng thầu khoán thổ canh, giấy mời và phiếu thu tiền trúng thầu thửa đất trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, đã quyết định: Căn cứ khoản 3, khoản 4, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 60; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Quang Kh về hành vi hành chính Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 26, diện tích 401,lm^2 tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên cho gia đình Ông Lê Quang Kh. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông Lê Quang Kh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện và người được ủy quyền: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án đảm bảo quyền lợi của Ông Lê Quang Kh.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của Ông Lê Quang Kh, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 4 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết: Ngày 13/10/2021, Ông Lê Quang Kh khởi kiện về hành vi của UBND huyện Khái Châu tại Văn bản số 1093/UBND-TNMT ngày 12/11/2020, về trả lời đơn việc không công nhận quyền sử dụng đất, không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 26, diện tích 401,1m^2 tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Đây là hành vi hành chính trong hoạt động quản lý Nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. UBND huyện Khoái Châu là cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai, có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương theo thẩm quyền tại Điều 23, khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai, cũng như Ông Lê Quang Kh đề nghị được cấp GCNQSDĐ đất theo quy định tại Điều 22, Điều 101 và Điều 105 Luật Đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền là có căn cứ.

[3.2]. Căn cứ cung cấp của chính quyền địa phương và các chứng cư trong hồ sơ thể hiện, năm 1966, Nhà máy diêm sơ tán chuyển về và ở trên mảnh đất khu vườn táo (bên cạnh ao về hướng Tây) tại Đội 1, thôn Hợp Hòa, xã Tân Châu. Năm 1969, sau khi Nhà máy diêm chuyển đi, ông Lê Quang Khoa (bố đẻ ông Khang) sử dụng mảnh đất này và được tính vào diện tích đất rau của hộ ông Khoa. Đến năm 1976, do nhu cầu xây dựng nhà mẫu giáo và sân kho, Hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi mảnh đất khu vườn táo của hộ ông Khoa ra ngoài đồng (khu Bắc bà Dứa) và tính diện tích là 01 sào. Năm 1983 vợ ông Khoa chết, năm 1984 ông Khoa chết, từ đó ông Khang là người sử dụng diện tích đất này, ngoài ra ông Khang còn được thừa kế 01 mảnh đất thổ cư và một thửa đất ao khu vườn. Năm 1989, thực hiện Quyết định số 476/QĐ-UB ngày 22/8/1988 của UBND tỉnh Hải Hưng, ban hành một số quy định về đất ở và đất làm kinh tế gia đình, UBND xã Tân Châu và Hợp tác xã nông nghiệp thống nhất giao đất làm kinh tế gia đình (10%) cho các khẩu của hộ gia đình, thu lại đất 5% cũ trong toàn xã. Trên cơ sở này, Hợp tác xã nông nghiệp đã giao đất làm kinh tế gia đình cho các khẩu, định suất đất hương khói Liệt sĩ cho hộ ông Khang trong diện tích đất ở thừa của hộ gia đình ông Khang. Theo quy định của xã Tân Châu, về giao đất làm kinh tế gia đình mỗi khẩu 47m^2 và 01 suất đất hương khói Liệt sĩ là 47m^2. Tổng cộng hộ ông Khang được giao 8 khẩu và 01 suất đất hương khói Liệt sĩ là 9x47m^2= 423m^2. Diện tích 01 sào đất khu Bắc bà Dứa, HTX nông nghiệp thu, quản lý và giao cho hộ ông Khang tiếp tục sản xuất, nộp sản lượng hàng năm về Hợp tác xã tính từ vụ hè năm 1989, với sản lượng 57,6kg/sào/năm, hộ ông Khang đã nộp sản lượng theo quy định. Cuối năm 1991 đến tháng 01/1992, Ban quản lý HTX thông báo thu lại và cho đấu thầu diện tích đất thổ canh thuộc khu vực đội 1 (trong đó có diện tích 01 sào đất khu Bắc bà Dứa mà ông Khang đang sử dụng). Trước khi đấu thầu Ban quản lý HTX, Ban chấp hành đội 1 thông báo nhiều lần trên phương tiện thông tin của xã, riêng hộ ông Khang, ông Si là Đội trưởng đội sản xuất đến nhà ông Khang thông báo, nhưng hết thời hạn ông Khang không có đơn xin thầu, kết quả ông Lê Minh Kính là người trúng thầu, UBND xã Tân Châu đã nhiều lần yêu cầu ông Khang giao lại diện tích đất cho ông Kính, nhưng ông Khang không bàn giao trả lại đất. Như vậy, trước năm 1989 hộ ông Khang có sử dụng diện tích 01 sào đất khu Bắc bà Dứa. Tuy nhiên, đến năm 1989 khi thực hiện Quyết định số 476/QĐ-UB ngày 22/8/1988 của UBND tỉnh Hải Hưng, HTX đã giao đất làm kinh tế gia đình cho 08 khẩu và 01 định suất hương khói Liệt sĩ của hộ ông Khang vào diện tích đất ở thừa của gia đình ông Khang, đồng thời thu lại và quản lý diện tích 01 sào đất khu Bắc bà Dứa, giao cho hộ ông Khang tiếp tục sản xuất, nộp sản lượng 57,6kg/sào/năm, hàng năm hộ ông Khang đã nộp sản lượng theo quy định về HTX. Tháng 01/1992, Ban quản lý HTX đã có thông báo thu lại và cho đấu thầu diện tích 01 sào khu Bắc bà Dứa, kết quả ông Lê Minh Kính là người tham gia đấu thầu và trúng thầu thửa đất trên, ngày 09/2/1992 ông Kính nộp 1.400.000 đồng tiền trúng thầu theo Phiếu thu số 36 của Ủy ban nhân dân xã Tân Châu. Năm 1992, thửa

đất thuộc tờ bản đồ số 7, thửa số 161, diện tích 405m^2, loại đất vườn, chủ sử dụng là ông Lê Minh Kính. Như vậy, từ năm 1992 thửa đất trên không phải của gia đình Ông Lê Quang Kh. Theo hồ sơ địa chính 299, tờ bản đồ số 4, diện tích 01 sào khu Bắc bà Dứa nằm trong thửa đất 474, diện tích 1006m^2, loại đất mầu, do Hợp tác xã quản lý. Hồ sơ địa chính năm 1992, tờ bản đồ số 7, thửa số 161, diện tích 405m^2, loại đất vườn, chủ sử dụng ông Lê Minh Kính, không phải là Ông Lê Quang Kh. Năm 1992, ông Khang chỉ có đơn xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 141, diện tích 864m^2, loại đất thổ cư và thửa số 146, diện tích 732m^2, loại đất ao. Ngày 01/9/1993, Hội đồng cấp GCNQSDĐ đã xét duyệt: Đất ở 300m^2, đất kinh tế gia đình 432m^2, đất vườn thừa 132m^2, đất ao 732m^2, đã được UBND tỉnh Hải Hưng cấp GCNQSDĐ, ngoài ra ông Khang không có đơn xin cấp GCNQSDĐ thửa đất nào khác. Năm 1993, thực hiện Nghị quyết số 03 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Hưng, xã Tân Châu giao đủ tiêu chuẩn diện tích đất 03 cho các khẩu của hộ gia đình ông Khang, cụ thể trong đất vườn (đất kinh tế gia đình), tổng số 8 khẩu, diện tích 376m^2 và 01 suất hương khói Liệt sĩ, diện tích 47m^2, giao ngoài đồng 8 khẩu, diện tích 2.363,6m^2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Khoái Châu cung cấp thì từ trước đến nay chưa nhận được bất kỳ hồ sơ nào đề nghị cấp GCNQSDĐ cho Ông Lê Quang Kh đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 26, diện tích 401m^2 tại xóm Minh Khai, thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Mặt khác, trên cơ sở kiểm tra, rà soát lại việc giải quyết đơn của ông Khang, tại Báo cáo kết luận số 01/BCKLGQĐ ngày 20/3/1998 của Đoàn Thanh tra huyện Khoái Châu đã kết luận: "Việc cụ Khoa(bố đẻ ông Khang) đổi mảnh đất khu vườn táo (01 sào) đất rau của gia đình cụ ra khu Bắc bà Dứa là có thật. Theo Luật Đất đai thì diện tích đất này do tập thể và Nhà nước quản lý, điều hành chứ không thuộc quyền quản lý của gia đình ông Khang. Hơn nữa mảnh đất mà ông đang tranh chấp và cho rằng là đất hương khói Liệt sĩ và đất kinh tế gia đình ông ở thửa 161, diện tích 405m^2 là hoàn toàn không đúng sự thật. Diện tích đất này (405m^2) đã được chuyển đổi về diện tích đất thổ cư của gia đình ông từ những năm thực hiện Nghị quyết khoán 10 như đã nêu ở phần trên. Còn thửa 161 = 405m^2 nằm trong thửa 474, diện tích 1006m^2 do HTX nông nghiệp xã Tân Châu quản lý từ khi có khoán 10. Đến khi UBND xã có chủ trương cho đấu thầu trong đó có diện tích 405m^2 này, lúc đầu ông Khang không làm đơn thầu theo quy định của xã, đến khi người trúng thầu rồi (tháng 1/1992) thì ông mới gửi đơn về xã xin thầu (tháng 3/1992). Điều này chứng tỏ rằng đã ý thức được việc mình đã làm và cố tình chiếm dụng thửa đất số 161, diện tích 405m^2 (khu Bắc bà Dứa) và không chấp hành Thông báo số 01 ngày 22/3/1993 của UBND xã đã giải quyết". Với những chứng cứ nêu trên, việc Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình Ông Lê Quang Kh là có căn cứ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của Ông Lê Quang Kh là đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của Ông Lê Quang Kh: Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp chứng cứ mới để có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hoàn toàn đồng tình với những nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Do vậy, kháng cáo và quan điểm của Luật sư tại phiên tòa là không có căn cứ, cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[6]. Án phí: Ông Lê Quang Kh trên 60 tuổi có đơn xin miễn án phí, nên cấp phúc thẩm miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện Ông Lê Quang Kh.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

3. Án phí: Ông Lê Quang Kh không phải nộp án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu luật pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ;
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình L